

PHƯƠNG ÁN

Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1176/QĐ-TCTK ngày 09 tháng 7 năm 2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian năm 2021 (viết gọn là Điều tra IO năm 2021) là cuộc điều tra thống kê thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm mục đích:

Một là, lập Bảng cân đối liên ngành (viết gọn là Bảng IO) năm 2019 của Việt Nam theo 178 ngành sản phẩm IO;

Hai là, biên soạn hệ số chi phí trung gian và các hệ số tài khoản quốc gia theo ngành kinh tế cấp 1, cấp 2 cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh;

Ba là, phân tích, đánh giá kết quả sản xuất chi tiết theo 178 ngành sản phẩm IO và đánh giá sự thay đổi cơ cấu chi phí sản xuất, tích lũy, tiêu dùng, xuất khẩu, nhập khẩu và các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp khác;

Bốn là, tính các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê ASEAN, chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững Việt Nam (V-SDG); xây dựng các mô hình phục vụ cho công tác phân tích kinh tế vĩ mô.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

- a) Điều tra chọn mẫu trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b) Điều tra thu thập thông tin 178 ngành sản phẩm của Bảng IO.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các tổ chức, cá nhân chứa đựng thông tin cần thu thập. Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra bao gồm: thông tin định danh, thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD) và chi phí SXKD của các tổ chức; thông tin tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư; thông tin về giá trị thuế xuất, nhập khẩu; giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và thuế xuất, nhập khẩu hàng hóa; giá trị thu thuế, phí và lệ phí và chi ngân sách nhà nước; dư nợ tín dụng, dư nợ cho vay và số dư huy động vốn; giá trị sản xuất của các sản phẩm theo 178 ngành sản phẩm IO được chọn.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là:

- Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước.
- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (viết gọn là cơ quan hành chính) và đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị dự toán cấp II, cấp III hoặc cấp IV); đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hiệp hội.
- Doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty, hợp tác xã hạch toán kinh tế độc lập (viết gọn là doanh nghiệp) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các Luật chuyên ngành đã đi vào hoạt động SXKD trước thời điểm 01/01/2020 và hiện đang hoạt động SXKD.
- Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể).
 - Hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.
 - Tổ chức vô vị lợi phục vụ hộ gia đình.
 - Hộ dân cư tiêu dùng cuối cùng (viết gọn là hộ dân cư).

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra IO năm 2021 là điều tra chọn mẫu. Phương pháp chọn mẫu được quy định tại Phụ lục I.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là ngày 01/11/2021.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn được thực hiện trong 40 ngày, bắt đầu từ ngày 01/11/2021 và kết thúc vào ngày 10/12/2021.

3. Thời kỳ thu thập thông tin

Thời kỳ thu thập thông tin cụ thể như sau :

a) Số liệu thu thập tại thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019 đối với các chỉ tiêu: lao động, giá trị tài sản cố định, sản phẩm dở dang, thành phẩm tồn kho, giá trị tồn kho hàng hóa áp dụng với các đơn vị điều tra thu thập thông tin thời kỳ năm 2019.

b) Số liệu thu thập theo thời kỳ:

- Số liệu chính thức của cả năm 2019 đối với các chỉ tiêu về kết quả SXKD, chi phí, hao mòn/khấu hao tài sản cố định thuế, giá trị xuất, nhập khẩu áp dụng đối với các đơn vị điều tra là: Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hiệp hội; doanh nghiệp.

- Thông tin về tình hình sản xuất năm 2020 áp dụng đối với các đơn vị điều tra là: Ngân hàng Nhà nước; cơ sở SXKD cá thể; hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ dân cư và tổ chức vô vị lợi phục vụ hộ gia đình.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra IO năm 2021 áp dụng kết hợp phương pháp thu thập thông tin gián tiếp và trực tiếp như sau:

- Phiếu điều tra trực tuyến (Webform) áp dụng đối với các doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội, bao gồm Phiếu số 01/IO-DN, Phiếu số 02/IO-DN và Phiếu số 03/IO-HCSN. Đơn vị điều tra tự kê khai thông tin trên Trang thông tin điện tử cùng với sự hỗ trợ trực tiếp của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV). Đơn vị được cấp tài khoản, mật khẩu đăng nhập và điền thông tin vào phiếu trực tuyến.

- Đối với 04 loại phiếu điều tra thực hiện theo phương pháp phỏng vấn trực tiếp: sử dụng kết hợp cả hai hình thức phiếu điện tử và phiếu giấy. ĐTV trực tiếp đến đơn vị điều tra để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu điều tra.

+ Phiếu điều tra điện tử (CAPI) áp dụng đối với Phiếu thu thập thông tin về tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư (Phiếu số 07/IO-TDCC). ĐTV sử dụng thiết bị điện tử thông minh hoặc điện thoại di động, phỏng vấn chủ hộ và nhập thông tin.

+ Phiếu điều tra giấy áp dụng đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (Phiếu số 04/IO-CT); hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (Phiếu số 05/IO-NLTS); đơn vị vô vị lợi (Phiếu số 06/IO-VVL). Thông tin thu được từ các phiếu điều tra giấy cần được tiến hành làm sạch và được thực hiện nhập tin song song cùng với quá trình thu thập thông tin.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra IO năm 2021 thu thập các thông tin sau:

- Đối với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước: Thông tin về thu chi ngân sách, thuế sản xuất, trợ cấp sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa dịch vụ; thông tin về dư nợ tín dụng, huy động vốn theo ngành kinh tế, tín dụng phục vụ nhu cầu đời sống và tín dụng qua thẻ tín dụng.

- Đối với doanh nghiệp: Thông tin về loại hình, ngành hoạt động SXKD, ngành sản phẩm chính, doanh thu, chi phí sản xuất, chi phí khấu hao tài sản cố định, thu nhập, thuế, thành phẩm tồn kho và sản phẩm dở dang...

- Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: Thông tin về loại hình, ngành sản phẩm chính; các hoạt động thu của đơn vị, các hoạt động chi thường xuyên, tổng giá trị khấu hao/hao mòn tài sản cố định, chi phí cho người lao động, chi trả lãi tiền vay ngân hàng (nếu có), các khoản nộp ngân sách nhà nước, tổng chi phúc lợi xã hội năm 2019...

- Đối với đơn vị hiệp hội, cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng và các cơ sở vô vị lợi khác: Thông tin về loại hình hoạt động, ngành nghề hoạt động, ngành sản phẩm chính của cơ sở; lao động, thu hoạt động và chi hoạt động thường xuyên của cơ sở năm 2020...

- Đối với cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Thông tin về loại hình, ngành nghề hoạt

động; lao động, doanh thu từ sản phẩm, chi phí cho sản xuất sản phẩm, thu nhập, thuế, thành phẩm tồn kho và sản phẩm dở dang.

- Đối với hộ tiêu dùng sản phẩm vật chất và dịch vụ: Thông tin về tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư.

2. Phiếu điều tra

Điều tra IO năm 2021 sử dụng các loại phiếu điều tra sau để thu thập thông tin đã được đề cập ở trên:

1. Phiếu số 01/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin về doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

2. Phiếu số 02/IO-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, bảo hiểm.

3. Phiếu số 03/IO-HCSN: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội.

4. Phiếu số 04/IO-CT: Phiếu thu thập thông tin về cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản.

5. Phiếu số 05/IO-NLTS: Phiếu thu thập thông tin về hộ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

6. Phiếu số 06/IO-VVL: Phiếu thu thập thông tin về đơn vị vô vị lợi.

7. Phiếu số 07/IO-TDCC: Phiếu thu thập thông tin về tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư.

Điều tra IO năm 2021 sử dụng các loại phiếu, biểu để thu thập thông tin từ Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước:

a) Đối với Bộ Tài chính:

- Phiếu số 01/IO-BTC: Phiếu thu thập thông tin về giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa; thuế xuất, nhập khẩu hàng hóa (Áp dụng cho Tổng cục Hải quan).

- Phiếu số 02/IO-BTC: Phiếu thu thập thông tin về thu, chi ngân sách nhà nước (Áp dụng cho Bộ Tài chính).

b) Đối với Ngân hàng Nhà nước:

- Biểu số 01/IO-NHNN: Dư nợ tín dụng phân theo ngành kinh tế (Không bao gồm mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp).

- Biểu số 02/IO-NHNN: Dư nợ tín dụng qua mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp phân theo ngành kinh tế.

- Biểu số 03/IO-NHNN: Dư nợ cho vay phục vụ nhu cầu đời sống và dư nợ tín dụng qua thẻ tín dụng.

- Biểu số 04/IO-NHNN: Số dư huy động vốn theo ngành kinh tế.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra IO năm 2021 sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến ngày 31/12/2020.

2. Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Danh mục thuế suất hàng nhập khẩu.

6. Danh mục thuế suất VAT.

7. Danh mục 178 ngành sản phẩm IO ánh xạ sang ngành sản phẩm (VCPA năm 2018) và ngành kinh tế (VSIC năm 2018).

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Đối với Phiếu điều tra trực tuyến (Webform): Thông tin trên phiếu điều tra trực tuyến được truyền về và lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi đơn vị điều tra hoàn thành cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử.

Đối với Phiếu điều tra điện tử (CAPI): Thông tin trên phiếu CAPI được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, nghiệm thu (duyệt) bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương.

Đối với Phiếu CAPI, phải bảo đảm cả 3 khâu quan trọng của điều tra: bảng kê và phân quyền thực hiện thực địa; thu thập thông tin và đồng bộ dữ liệu; kiểm soát thông tin điều tra và quản trị thông tin.

Phiếu điều tra giấy: Thông tin trên phiếu điều tra giấy được thực hiện nhập tin trực tuyến song song cùng với quá trình thu thập thông tin. Thông tin sau khi được nhập được truyền về và lưu trữ trên hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê.

Thông tin thu thập được từ các loại phiếu, biểu của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước được thực hiện nhập tin ngay sau khi quá trình thu thập thông tin kết thúc

2. Tổng hợp kết quả

Kết quả thu thập thông tin của từng phiếu điều tra sẽ được tổng hợp theo 178 ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng các hệ số và ma trận. Cụ thể:

- Tổng hợp và tính toán Giá trị sản xuất (theo phương pháp doanh thu và chi phí) theo 178 ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng hợp và tính toán chi phí trung gian và các cấu phần của chi phí trung gian theo 178 ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng hợp và tính toán giá trị tăng thêm và cấu phần của giá trị tăng thêm theo 178 ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tính toán các hệ số điều tra mẫu gồm: hệ số chi phí trung gian và các hệ số của cấu phần của chi phí trung gian; hệ số giá trị tăng thêm và các hệ số cấu phần của giá trị tăng thêm.

- Tổng hợp và xử lý số liệu giá trị sản xuất toàn bộ của 63 tỉnh, thành phố theo 178 ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế; tổng hợp cho 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng hợp số liệu trả lãi tiền vay, phí bảo hiểm, tính toán hệ số trả lãi tiền vay, phí bảo hiểm để phân bổ FISIM.

- Tổng hợp và xây dựng hệ số chi phí trung gian, cấu phần của chi phí trung gian, giá trị tăng thêm và cấu phần của giá trị tăng thêm (số liệu toàn bộ) theo 178 ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế cho cả nước, 6 vùng kinh tế - xã hội, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổng hợp ma trận giá trị sản xuất, véc tơ xuất khẩu, nhập khẩu, véc tơ thuế.

- Tổng hợp và xây dựng ma trận nhập khẩu, phí vận tải, phí thương mại, thuế.

- Tổng hợp và xây dựng ma trận hệ số chi phí trực tiếp.
- Tổng hợp và xây dựng ma trận cầu cuối cùng.
- Tổng hợp và xây dựng ma trận giá trị tăng thêm.

Kết quả thu thập thông tin về giá trị sản xuất theo ngành kinh tế và thành phần kinh tế theo giá hiện hành trên phạm vi cả nước và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ các Vụ Thống kê chuyên ngành thuộc Tổng cục Thống kê sẽ được tổng hợp để phục vụ lập Bảng IO năm 2019 của Việt Nam.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

Kế hoạch tiến hành Điều tra IO năm 2021 được thực hiện như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng, lập dự toán kinh phí điều tra	Tháng 5 - 6/2020	Vụ TKQG	Cục TTDL, Vụ KHTC
2	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 7/2020	Vụ TKQG	
3	Hoàn thiện Phương án điều tra dựa trên nhu cầu thông tin	Tháng 8 – 10/2021	Cục TTDL	Vụ TKQG
4	Thiết kế quy trình chọn mẫu, hoàn thành danh sách chọn mẫu đối với các loại phiếu gửi Cục TTDL	05/10/2021	Vụ TKQG	Cục TTDL
5	Hoàn thiện Danh mục đối ứng giữa ngành IO và ngành sản phẩm	08/10/2021	Vụ TKQG	Cục TTDL
6	Hoàn thiện các phiếu điều tra	15/10/2021	Cục TTDL	Vụ TKQG
7	Hoàn thiện các loại tài liệu hướng dẫn	20/10/2021	Vụ TKQG	Cục TTDL
8	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra: Trang thông tin điện tử tự cung cấp thông tin phiếu trực tuyến; thu thập thông tin trên phiếu điện tử CAPI; chương trình nhập tin phiếu giấy; xây dựng Trang Web điều hành, quản lý, giám sát điều tra; chương trình tổng hợp số liệu.	Tháng 10 - 11/2021	Cục TTDL	Vụ TKQG
9	Rà soát đơn vị điều tra	24 - 30/10/2021	CTK	Cục TTDL, Vụ TKQG
10	Hoàn thiện danh sách bảng kê trên hệ thống Điều tra IO	31/10/2021	Cục TTDL	Vụ TKQG
11	Xây dựng biểu tổng hợp kết quả đầu ra	01/10 - 15/11/2021	Vụ TKQG	Cục TTDL

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: TCTK: Tổng cục Thống kê; Cục TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê; Vụ TKQG: Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; VPTC: Văn phòng Tổng cục Thống kê; Nhà XBTK: Nhà Xuất bản Thống kê; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi CTK: Chi Cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
12	In ấn tài liệu phục vụ tập huấn và điều tra tại địa phương	25 - 26/10/2021	CTK	
13	Tổ chức Hội nghị tập huấn Toàn quốc (trực tiếp và trực tuyến tại Cơ quan Tổng cục; trực tuyến tại các CTK và Chi CTK) cho GSV cấp Trung ương, tỉnh, huyện, ĐTV	27 - 29/10/2021	Cục TTDL	Vụ TKQG, VPTC, CTK, Chi CTK
14	Thu thập thông tin	01/11 - 10/12/2021	TCTK, CTK	Chi CTK
15	Thu thập thông tin từ các tập đoàn, tổng công ty	01/11 - 10/12/2021	Cục TTDL	Vụ TKQG
16	Giám sát điều tra	01/11 - 10/12/2021	TCTK, CTK	
17	Nhập tin phiếu giấy (thực hiện nhập tin song song cùng với quá trình thu thập thông tin)	01/11- 12/12/2021	CTK	Cục TTDL, Vụ TKQG
18	Xử lý, tổng hợp, tính toán số liệu chuyên ngành để phục vụ lập Bảng IO năm 2019	01/11 - 10/12/2021	Các Vụ thống kê chuyên ngành TCTK	Vụ TKQG
19	Nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra tại địa phương và Trung ương	10/11- 15/12/2021	CTK, Cục TTDL	Vụ TKQG
20	Kiểm tra chuẩn hóa dữ liệu: kiểm tra, xử lý logic dữ liệu điều tra theo ngành kinh tế, ngành sản phẩm và theo chuẩn mục TKQG; Kiểm tra tổng hợp chỉ tiêu FISIM theo ngành kinh tế, ngành sản phẩm	01 - 31/12/2021	Vụ TKQG	Cục TTDL
21	Lập bảng IO liên quốc gia; cập nhật bảng SUT, IO theo quy mô đánh giá lại năm 2012	01/6 - 31/12/2021	Vụ TKQG	Các Vụ thống kê chuyên ngành
22	Xử lý, tổng hợp kết quả điều tra sơ bộ về GO, IC, VA theo ngành kinh tế, ngành sản phẩm, loại hình kinh tế của cả nước và 63 tỉnh, thành phố	01/01- 30/6/2022	Vụ TKQG	Cục TTDL
23	Xử lý số liệu tổng thể từ Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước	01/2 - 30/6/2022	Vụ TKQG	Các Vụ, Cục TTDL
24	Xử lý, tổng hợp biểu số liệu từ các Vụ Thống kê chuyên ngành (Tổng cục Thống kê)	01/2 - 30/6/2022	Vụ TKQG	Các Vụ, Cục TTDL
25	Xử lý, tổng hợp chỉ tiêu FISIM và biên soạn hệ số IC mới theo 8 vùng kinh tế - xã hội, loại hình kinh tế	01/7 - 01/9/2022	Vụ TKQG	Cục TTDL
26	Tính toán một số chỉ tiêu TKQG theo hệ số IC mới	01/8 - 01/9/2022	Vụ TKQG	
27	Xử lý số liệu đầu vào để lập bảng nguồn và bảng sử dụng	01/9 - 15/9/2022	Vụ TKQG	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
28	Xây dựng bảng SUT	16/9 - 15/10/2022	Vụ TKQG	
29	Lập Bảng IO năm 2019	15/10 - 01/12/2022	Vụ TKQG	
30	Biên soạn báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt)	01/12 - 31/12/2022	Vụ TKQG	Cục TTDL
31	Biên soạn báo cáo kết quả điều tra (tiếng Anh)	01/01 - 31/3/2023	Vụ TKQG	Cục TTDL
32	Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Tháng 2 - 4/2023	VPTC	Vụ KHTC, Nhà XBTK

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Tuyển chọn người rà soát đơn vị điều tra, điều tra viên thống kê và giám sát viên

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) thực hiện tuyển chọn người rà soát đơn vị điều tra và ĐTV. Cục Thống kê cấp tỉnh cần chọn những người am hiểu địa bàn, đơn vị điều tra, có tinh thần trách nhiệm, ưu tiên những người đã tham gia các cuộc Tổng điều tra thống kê quốc gia và điều tra thống kê.

Phiếu số 01/IO-DN, Phiếu số 02/IO-DN và Phiếu số 03/IO-HCSN có nội dung phức tạp, Cục Thống kê cấp tỉnh tuyển chọn ĐTV tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị hành chính, sự nghiệp điện thông tin trên Trang thông tin điện tử.

GSV là những người thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp Trung ương và cấp tỉnh.

b. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (viết gọn là Cục TTDL) chủ trì phối hợp với Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia (viết gọn là Vụ TKQG), Văn phòng Tổng cục và các đơn vị có liên quan tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ Toàn quốc về Điều tra IO năm 2021 theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại Cơ quan Tổng cục; trực tuyến tại các Cục Thống kê cấp tỉnh và Chi Cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là Chi Cục Thống kê cấp huyện) trong thời gian 03 ngày, từ ngày 27/10/2021 đến hết ngày 29/10/2021 cho lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị; GSV cấp Trung ương, tỉnh, huyện và ĐTV.

Nội dung chủ yếu của Hội nghị tập huấn bao gồm:

(i) Giới thiệu Phương án, quy trình, nội dung, phương pháp thu thập thông tin các phiếu điều tra;

(ii) Hướng dẫn sử dụng các phần mềm điều tra: Trang thông tin điện tử để kê khai thông tin phiếu điều tra trực tuyến, chương trình điều tra phiếu điện tử CAPI, điều tra phiếu giấy và Trang Web điều hành tác nghiệp, quản lý, giám sát.

c. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và công nghệ thông tin do Tổng cục Thống kê biên soạn; Cục Thống kê cấp tỉnh chủ động in, phô tô và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

d. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử (áp dụng với phiếu điều tra trực tuyến); chương trình phiếu điều tra điện tử trên máy tính bảng và điện thoại thông minh; chương trình nhập tin phiếu giấy; trang Web điều hành tác nghiệp bao gồm chương trình thay thế mẫu, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp nhanh kết quả điều tra.

2. Công tác điều tra thực địa

Công tác thu thập thông tin tại địa bàn đối với các đơn vị điều tra được thực hiện từ ngày 01/11/2021 đến ngày 10/12/2021.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra đối với 03 loại phiếu: phiếu điều tra trực tuyến, phiếu điều tra điện tử (CAPI) và phiếu điều tra giấy.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát rà soát, thu thập thông tin đơn vị điều tra; kiểm tra, giám sát số lượng và chất lượng thông tin do các đơn vị điều tra cung cấp.

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại thực địa, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên trang Web điều hành tác nghiệp; giám sát trực tiếp (căn cứ vào tình hình dịch Covid-19). GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị điều tra, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

Dữ liệu điều tra phiếu trực tuyến, phiếu điện tử, phiếu giấy được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung Điều tra IO năm 2021; được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

4. Chỉ đạo thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:

Cục TTDL chủ trì thực hiện hoàn thiện phương án điều tra, phiếu điều tra; xây dựng các chương trình phần mềm ứng dụng điều tra, quản lý, giám sát điều tra; xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát, duyệt số liệu, quy trình kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra; hoàn thiện các hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh và cung cấp thông tin phiếu trực tuyến; tổ chức Hội nghị tập huấn Toàn quốc; tổ chức nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra; chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện toàn bộ quy trình thu thập và xử lý thông tin và thực hiện các công việc khác theo kế hoạch điều tra.

b. Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia: Chủ trì thực hiện xây dựng các yêu cầu về thuật toán lô-gíc để kiểm tra dữ liệu; xây dựng biểu đầu ra, tổng hợp, phân tích số liệu; biên soạn báo cáo và công bố kết quả điều tra; phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát thu thập thông tin ở Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thực hiện các công việc khác theo kế hoạch điều tra.

c. Các Vụ Thống kê chuyên ngành: Chủ trì, phối hợp với Vụ TKQG xử lý, tổng hợp, cung cấp số liệu chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ do Vụ phụ trách để phục vụ lập Bảng IO năm 2019 của Việt Nam: giá trị sản xuất theo giá hiện hành và chi tiêu dùng cuối cùng của các hộ dân cư chi tiết phân theo 178 ngành sản phẩm của Bảng IO và 63 tỉnh, thành phố; xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ; thuế suất thuế VAT, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt, trợ cấp sản xuất và tích lũy tài sản theo một số ngành sản phẩm...

d. Vụ Kế hoạch tài chính: Chủ trì, phối hợp với Cục TTDL dự trù và bảo đảm kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

đ. Văn phòng Tổng cục Thống kê: Phối hợp với Cục TTDL, Vụ TKQG và các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn cấp Trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

e. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê: Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

f. Cục Thống kê cấp tỉnh

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại địa phương từ bước rà soát đơn vị điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho ĐTV và GSV địa phương; điều tra thực địa; kiểm tra, giám sát việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình. Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn kiểm tra, giám sát ĐTV.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng, đơn vị điều tra.

g. Chi Cục Thống kê cấp huyện: Có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra và duyệt số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra IO năm 2021 do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra IO năm 2021 theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.